

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÌN HỒ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HS-ST

Ngày 16 tháng 4 năm 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Hằng Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Hà và ông Phan Ngọc Tài.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Tẩn Lưu Ngan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 4 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 04/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo: **Sùng A P**; sinh năm: 1967; nơi sinh: huyện TĐ, tỉnh LC; nơi cư trú: bản LT P, xã NN, huyện TĐ, tỉnh LC; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa: 02/10; dân tộc: Mông; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Sùng A L và Giàng Thị P; có vợ thứ nhất là Giàng Thị D (đã chết), vợ thứ hai Giàng Thị S (sinh năm 1965) và 03 con (con lớn nhất sinh năm 1985, con nhỏ nhất sinh năm 1995); tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 13 tháng 9 năm 2009 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, bị cáo đã được xóa án tích; bị bắt hồi 14 giờ 00 phút ngày 31 tháng 10 năm 2018, tạm giữ từ ngày 31 tháng 10 năm 2018 đến ngày 09 tháng 11 năm 2018; ngày 09 tháng 11 năm 2018 bị cáo được tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 38 ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: anh Sùng A B; sinh năm 1995; địa chỉ: Bản LTP, xã NN, huyện T Đ, tỉnh LC; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 31 tháng 10 năm 2018, Sùng A P gọi điện thoại cho một người phụ nữ dân tộc D ở huyện SH, tỉnh LC để hỏi mua ma túy về sử dụng và thống nhất mua với số tiền 3.000.000 đồng, người phụ nữ đồng ý. Sau khi gọi điện thoại cho người phụ nữ xong, P cầm theo 3.000.000 đồng và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu đỏ đen, biển kiểm soát 27F8-7229 của gia đình lên thị trấn Sìn Hồ, huyện Sìn Hồ để mua ma túy. Khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, theo như đã hẹn, Sùng A P đi đến cách thị trấn Sìn Hồ khoảng 04km thì dừng lại chờ. Chờ khoảng 30 phút, P thấy một người phụ nữ dân tộc Dao khoảng 30 tuổi, đội mũ bảo hiểm, đeo khẩu trang đi bộ đến và hỏi P có phải mua Hêrôin không, P trả lời đúng. Hỏi xong, P lấy tiền từ trong ví ra đưa cho người phụ nữ số tiền 3.000.000 đồng. Cầm tiền Páo đưa cho, người phụ nữ đi ngược lại khoảng 05 m và lấy từ trong bụi cây ven đường ra đưa cho P một gói được gói bằng nilon màu trắng, bên trong là Hêrôin. Trao đổi, mua bán xong, người phụ nữ đi về hướng thị trấn Sìn Hồ, còn Páo nhặt một mảnh nilon màu đen gói thêm vào gói ma túy vừa mua sau đó cầm trên tay rồi điều khiển xe về nhà. Hồi 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi Sùng A P về đến bản Nà Ké 4, xã Hồng Thu, huyện Sìn Hồ, khi Cảnh sát giao thông ra tín hiệu dừng kiểm tra, Páo đã dừng xe và thả gói Hêrôin từ tay trái xuống đất thì bị Tổ công tác phát hiện, bắt quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số: 425/GĐ-KTHS ngày 06 tháng 11 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Căn cứ Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng và trích mẫu giám định lập hồi 10 giờ 00 phút ngày 01 tháng 11 năm 2018 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu thì: mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Sùng A P có tổng khối lượng là 4,42 gam đều là ma túy, loại Heroine.

Tại Bản cáo trạng số: 04/CT-VKS ngày 16 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu để xét xử bị can Sùng A P về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố, không oan, không sai.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - Sùng A B trình bày: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA màu đỏ đen, biển kiểm soát 27F8-7229 là do anh Sùng A B mua của người khác phục vụ đi lại. Khi bị cáo lấy xe đi mua Hêrôin không nói cho

anh biết đi đâu. Chiếc xe bị thu giữ và đã trả lại cho anh nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo đúng quy định pháp luật.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố, bị cáo Sùng A P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Sùng A P từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù; xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có khả năng thi hành hình phạt tiền, đề nghị không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng trình tự thủ tục tố tụng hình sự đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Có đủ cơ sở để xác định bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Vào hồi 13 giờ 30 phút ngày 31 tháng 10 năm 2018, tại khu vực bản Nà Ké 4, xã Hồng Thu, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Sùng A P đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 4,42 gam Hêrôin với mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Do vậy, bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Những chứng cứ buộc tội, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về: tội danh, điều luật áp dụng, không áp dụng hình phạt bổ sung, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử lý vật chứng là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhân thân của bị cáo.

Hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình

an ninh, trật tự trên địa bàn huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Ma túy đang là hiểm họa của toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân làm lan truyền bệnh tật, các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Theo bị cáo khai nhận do là người nghiện ma túy lâu năm nên bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bị cáo. Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Xét thấy, có thể áp dụng hình phạt tù, dưới mức đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa và tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật; đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo chỉ học đến lớp 02/10 nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Nên bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được áp dụng đối với bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng trong pháp luật của Nhà nước.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có khả năng thi hành hình phạt tiền, hình phạt tịch thu tài sản; bị cáo không lao động trong các ngành, nghề hoặc đảm nhiệm công việc cần phải cấm; nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 3,83 gam Heroine là tang vật còn lại của vụ án sau khi đã trích mẫu vật đi giám định, sau khi giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với 01 mảnh nilon màu đen và 01 mảnh nilon màu trắng là vật bị cáo sử dụng để gói Hêrôin, hiện nay hai mảnh nilon này không có giá trị, không sử dụng được, cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu đỏ đen, biển kiểm soát 27F8-7229 là phương tiện bị cáo dùng để đi mua Hêrôin. Xét thấy là tài sản

của con của bị cáo là Sùng A B. Khi bị cáo lấy xe đi mua Hêrôin, bị cáo không nói cho anh Sùng A B và người nhà biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Sùng A B theo khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel màu đen, viền vàng đồng cũ đã qua sử dụng. Đây là phương tiện bị cáo dùng để liên hệ mua Hêrôin, nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước theo điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[8] Về án phí: Theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên bị cáo được miễn nộp tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

[10] Về trách nhiệm của người có liên quan:

Đối với người phụ nữ dân tộc Dao, khoảng 30 tuổi, theo lời khai của bị cáo là người đã bán Hêrôin cho bị cáo nhưng không biết họ tên, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xác minh, giải quyết trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

1. Tuyên bố: bị cáo Sùng A P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Xử phạt bị cáo Sùng A P 02 năm 06 tháng tù, được trừ 09 ngày bị cáo đã bị tạm giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 02 năm 05 tháng 21 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bắt đầu chấp hành hình phạt tù.

3. Xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu, tiêu hủy 3,83 gam Heroine.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy 01 mảnh nilon màu đen và 01 mảnh nilon màu trắng.

(3,83 gam Heroine và 02 mảnh nilon trên được tiêu hủy kèm theo 01 phong bì của Công an huyện Sìn Hồ đã niêm phong theo biên bản giao nhận vật chứng số: 12 ngày 21 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu).

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel màu đen, viền vàng đồng cũ đã qua sử dụng.

4. Án phí sơ thẩm: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 16 tháng 4 năm 2019).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- CQCSĐT CA huyện Sìn Hồ;
- CQTHAHS CA huyện Sìn Hồ;
- CCTHADS huyện Sìn Hồ;
- UBND xã Nùng Nàng;
- Bị cáo; người có ql, nvlq;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Hằng Hải